

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH
THÀNH THÀNH CÔNG
THANH THANH CONG TOURIST
JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số: 20./2026/CBTT-TTCT
No: 20./2026/CBTT-TTCT

TP.HCM, ngày 30 tháng 07 năm 2026
HCMC, 30 July, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *State Securities Commission of Viet Nam*
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi Stock Exchange*

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THÀNH THÀNH CÔNG**
 - *Name of organization:* **THANH THANH CONG TOURIST JOINT STOCK COMPANY**
 - Mã chứng khoán/Stock code: VNG/VNG
 - Địa chỉ: 512 Lý Thường Kiệt, Phường Tân Sơn Nhất, TP.HCM
Address: 512 Ly Thuong Kiet Street, Tan Son Nhat Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
 - Điện thoại liên hệ/Tel: 1900 55 88 55
 - E-mail: qsc.ex13@ttctourist.vn
 - Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure:*
 - Công ty Cổ phần Du Lịch Thành Thành Công công bố thông tin Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2026/ *Thanh Thanh Cong Tourist Joint Stock Company Announces the Disclosure of the Corporate Governance Report for the First Six Months of 2026.* (theo file đính kèm)/ *Corporate (Attached documents)*
 - Các Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/07/2026 tại đường dẫn <https://tchospitality.vn/> This information has been published at 30/07/2026, on <https://tchospitality.vn>
- Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
Organization Representative
Person Authorized to disclose information
(Signature, full name, position, seal)



NGUYỄN QUỐC VIỆT

PHỤ LỤC V – BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH
THÀNH THÀNH CÔNG**

Số: 40/2026/CV-TTCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 07 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH THÀNH THÀNH CÔNG**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 512 Lý Thường Kiệt, Phường Tân Sơn Nhất, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 1900 55 88 55
- Email: info@ttctourist.vn
- Vốn điều lệ: 972.766.080.000 đồng
- Mã chứng khoán: VNG
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD), Hội đồng quản trị (HĐQT), Tổng Giám đốc (TGD) và Ủy ban Kiểm toán (UBKT) trực thuộc Hội đồng quản trị.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCD (bao gồm cả các Nghị quyết của ĐHĐCD được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

1. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội Dung
1.	01/2026/NQ-ĐHĐCD	28/04/2026	Nghị quyết ĐHĐCD thường niên: a. Thông qua các báo cáo: - Báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2025, định hướng hoạt động cho năm 2026; - Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 của Ủy ban Kiểm toán; - Báo cáo kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Điều hành. b. Thông qua các tờ trình: - Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025; - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025; - Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026; - Thủ lao và chi phí hoạt động Hội đồng quản trị năm 2026; - Kế hoạch kinh doanh năm 2026; - Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2025 – 2029 và tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 – 2030; - Thay đổi trụ sở của Công ty; - Ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty phù hợp với Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam; - Sửa đổi, bổ sung Điều khoản Người đại diện pháp luật của Công ty; - Tách Công ty TNHH Du Lịch TTC thành lập công ty TNHH mới; - Chủ trương tăng vốn điều lệ

2. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

Từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 30/06/2026, ĐHĐCD Công ty cổ phần Du lịch Thành Thành Công không ban hành Quyết định thuộc thẩm quyền.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu hoặc không còn là thành viên HĐQT/ thành viên HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Ông Nguyễn Quốc Việt	Chủ tịch HĐQT	17/04/2025: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc 28/04/2026: Chủ tịch HĐQT	28/04/2026: Tổng Giám Đốc
2.	Bà Nguyễn Thùy Vân	Thành viên HĐQT độc lập	26/04/2022	
3.	Ông Vũ Viết Bản	Thành viên HĐQT không điều hành	17/04/2025	
4.	Ông Trần Mến	Thành viên HĐQT không điều hành	17/04/2025	
5.	Ông Tô Hoài Long	Thành viên HĐQT không điều hành	28/04/2026	
6.	Bà Phan Thị Hồng Vân	Chủ tịch HĐQT	27/04/2021	28/04/2026

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1.	Ông Nguyễn Quốc Việt	19/19	100%	
2.	Bà Nguyễn Thùy Vân	19/19	100%	
3.	Ông Vũ Viết Bản	19/19	100%	
4.	Ông Trần Mến	19/19	100%	
5.	Ông Tô Hoài Long	8/8	100%	
6.	Bà Phan Thị Hồng Vân	11/11	100%	

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc:

Hoạt động giám sát của HĐQT với Ban Tổng Giám đốc (BTGD) được thực hiện theo Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT cũng như các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong các cuộc họp HĐQT, BTGD đã có những báo cáo về các hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình, từ đó nhận được những ý kiến phê duyệt hay chỉ đạo mang tính chất định hướng của HĐQT nhằm điều hành các hoạt động của Công ty theo đúng chiến lược phát triển. Có thể kể đến các hoạt động giám sát, chỉ đạo của HĐQT và việc thực hiện của BTGD trong năm sau đây:

- Tổ chức ĐHCĐ công ty.

- Tái cơ cấu mô hình tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Phát triển các sản phẩm mới.
- Đưa ra các chỉ đạo kịp thời về kiểm soát chi phí hoạt động.
- Ban hành các văn bản lập quy liên quan đến tổ chức và hoạt động của Công ty: Phân công lĩnh vực phụ trách của các thành viên HĐQT, Quy chế tổ chức và hoạt động Công ty.

4. Hoạt động của các ủy ban/tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Công ty hiện có 03 (ba) ủy ban/tiểu ban trực thuộc HĐQT, cụ thể bao gồm:

a) Ủy ban Kiểm toán:

- Giám sát tính trung thực báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty;
- Rà soát hệ thống Kiểm soát nội bộ và công tác quản lý rủi ro;
- Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ;
- Giám sát hoạt động Phòng Kiểm toán nội bộ của Công ty;
- Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để HĐQT thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;
- Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán;
- Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty.

b) Tiểu ban Nhân sự, thù lao và khen thưởng:

- Đề xuất ý kiến, lập danh sách đề cử, ứng cử, bổ nhiệm, bãi nhiệm đối với thành viên HĐQT, thành viên BTGD;
- Chú trọng nâng cao quản trị công ty;
- Cập nhật chính sách lương thưởng, chế độ đãi ngộ đối với thành viên HĐQT, thành viên BTGD.

c) Tiểu ban Chiến lược:

- Giám sát các mục tiêu chiến lược, thực hiện các dự án chiến lược phát triển bền vững phù hợp với giai đoạn mới.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm):

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	01/2026/NQ-HĐQT	30/01/2026	Nghị quyết v/v Chủ trương ký kết hợp đồng, giao dịch với bên liên quan	100%
2.	02/2026/NQ-HĐQT	30/01/2026	Nghị quyết v/v Bổ sung vốn lưu động của Công ty Cổ phần Du Lịch Thành Thành Công tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 1	100%
3.	03/2026/NQ-HĐQT	30/01/2026	Nghị quyết v/v Bổ sung vốn lưu động của Công ty TNHH Du Lịch Thành Thành Công Lâm Đồng tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 1	100%
4.	04/2026/NQ-HĐQT	06/02/2026	Nghị quyết v/v Miễn nhiệm Giám đốc Tài chính	100%
5.	04A/2026/NQ-HĐQT	25/02/2026	Nghị quyết v/v Dừng các tài sản của Công ty TNHH Du Lịch TTC để đảm bảo cho khoản vay của Công ty TNHH Palace Bình Thuận tại Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Đắk Lắk	100%

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
6.	04B/2026/NQ-HĐQT	03/03/2026	Nghị quyết v/v Tái cấp HM OCB Dak Lak HM 90 tỷ	100%
7.	05/2026/NQ-HĐQT	06/03/2026	Nghị quyết v/v Tái bổ nhiệm Kế toán trưởng	100%
8.	06/2026/NQ-HĐQT	06/03/2026	Nghị quyết v/v Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2025	100%
9.	07/2026/NQ-HĐQT	11/03/2026	Nghị quyết v/v Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2025 (lần 2)	100%
10.	07A/2026/NQ-HĐQT	16/03/2026	Nghị quyết v/v Chuyển quyền sở hữu tài sản thừa đất số 48, tờ bản đồ số 16, địa chỉ xã Tiến Lợi, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	100%
11.	08/2026/NQ-HĐQT	01/04/2026	Nghị quyết v/v Miễn nhiệm Kế toán trưởng	100%
12.	09/2026/NQ-HĐQT	01/04/2026	Nghị quyết v/v Bổ nhiệm Kế toán trưởng	100%
13.	10/2026/NQ-HĐQT	01/04/2026	Nghị quyết v/v Bổ nhiệm Giám đốc Tài Chính	100%
14.	10A/2026/NQ-HĐQT	28/04/2026	Nghị quyết v/v Thành lập chi nhánh Công ty Cổ phần Du Lịch Thành Thành Công tại Phú Quốc	100%
15.	11/2026/NQ-HĐQT	28/04/2026	Nghị quyết v/v Phân công nhiệm vụ HĐQT	100%
16.	12/2026/NQ-HĐQT	28/04/2026	Nghị quyết v/v Miễn nhiệm và Bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty	100%
17.	13/2026/NQ-HĐQT	28/04/2026	Nghị quyết v/v Thay đổi Người phụ trách quản trị Công ty	100%
18.	14/2026/NQ-HĐQT	04/05/2026	Nghị quyết v/v Ủy quyền vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Gia Định	100%
19.	15/2026/NQ-HĐQT	18/05/2026	Nghị quyết v/v Thay đổi Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Giặt ủi bình thuận	100%
20.	15A/2026/NQ-HĐQT	22/05/2026	Nghị quyết v/v Thông qua thể chấp tài sản Phan Thiết đảm bảo cho hạn mức tín dụng của Công ty Cổ phần Du Lịch Thành Thành Công tại Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Đắk Lắk	100%
21.	16/2026/NQ-HĐQT	25/05/2026	Nghị quyết v/v Thông qua việc thế chấp tài sản Phan Thiết đảm bảo cho HM tín dụng 4 công ty TNHH, Cty Palace, TTC Lâm Đồng, VNG	100%
22.	17/2026/NQ-HĐQT	26/06/2026	Nghị Quyết: Công ty TNHH Du lịch TTC vay vốn tại Ngân Hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Đắk Lắk	100%
23.	18/2026/NQ-HĐQT	26/06/2026	Nghị Quyết: Chấp thuận Công ty TNHH Du lịch TTC tăng vốn điều lệ	100%

III. ỦY BAN KIỂM TOÁN (BÁO CÁO NĂM):

1. Thông tin về Ủy ban Kiểm toán

STT	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn
1.	Bà Nguyễn Thùy Vân	Thành viên HĐQT Độc lập Chủ tịch UBKT	26/04/2022	Đại học
2.	Ông Vũ Viết Bản	Thành viên HĐQT Thành viên UBKT	17/04/2025	Đại học
3.	Ông Trần Mến	Thành viên HĐQT Thành viên UBKT	17/04/2025	Đại học

2. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán:

STT	Thành viên Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1.	Bà Nguyễn Thùy Vân	1/1	100%	100%	
2.	Ông Vũ Viết Bản	1/1	100%	100%	
3.	Ông Trần Mến	1/1	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với Ban Tổng Giám đốc:

- Kiểm tra định kỳ và bất thường tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong hoạt động quản lý và điều hành của BTGD Công ty.
- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty hoặc từng vấn đề cụ thể khác bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của ĐHĐCĐ hoặc theo yêu cầu của cổ đông/nhóm cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty.
- Giám sát báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản, báo cáo tài chính hàng quý, hàng năm của Công ty.
- Giám sát việc thiết lập và vận hành một cách hiệu quả hoạt động của hệ thống quản lý rủi ro toàn Công ty. Hỗ trợ các phòng ban trong Công ty nhận biết, đánh giá và triển khai các phương pháp quản lý rủi ro cũng như kiểm soát nhằm xử lý các rủi ro.
- Theo dõi tính hiệu quả các hoạt động, biện pháp hoặc chương trình phòng chống gian lận, các hành vi vi phạm Nội quy, Quy chế, Điều lệ Công ty, đạo đức nghề nghiệp hoặc vi phạm pháp luật. Xem xét kết quả báo cáo định kỳ/dợt xuất về điều tra vi phạm, gian lận do BTGD tiến hành; theo dõi hành động khắc phục sau kết luận điều tra.
- Được nhận Báo cáo của TGD trình HĐQT hoặc các tài liệu khác do Công ty phát hành cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT để phục vụ hoạt động của UBKT.
- Được quyền yêu cầu các thành viên HĐQT, BTGD, cán bộ quản lý cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Đề xuất lựa chọn Tổ chức kiểm toán độc lập và mọi vấn đề có liên quan để HĐQT trình ĐHĐCĐ phê duyệt.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

- Có thể trình các báo cáo sau lên ĐHĐCĐ: thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, BTGD và Cán bộ quản lý về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính; hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty.
- Quản lý hoạt động kiểm toán nội bộ (KTNB) bao gồm: Kế hoạch KTNB; Phương pháp kiểm toán; Chất lượng và hiệu quả kiểm toán. Xem xét các báo cáo của KTNB trong đó chú trọng đến các khuyến nghị và kế hoạch thực hiện liên quan.

- Đưa ra những khuyến nghị mang tính độc lập đến HĐQT về tính hiệu quả của hoạt động quản lý, đồng thời đề xuất các biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến phù hợp đối với cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Tham mưu HĐQT đối với các báo cáo, kết luận và kiến nghị trình ĐHĐCĐ.

5. Sự phối hợp hoạt động giữa các thành viên Ủy ban Kiểm toán:

Giữa Chủ tịch UBKT và các thành viên UBKT có sự phối hợp hoạt động:

- Chủ tịch UBKT lập chương trình hành động của UBKT theo định kỳ hàng quý, hàng năm; quyết định kiểm tra (định kỳ hay đột xuất) tùy theo tình hình hoạt động của Công ty hoặc khi có đề nghị của ĐHĐCĐ hoặc HĐQT hoặc yêu cầu của cổ đông/nhóm cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty; tổ chức họp UBKT và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.
- Các thành viên UBKT thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong khuôn khổ Điều lệ và Quy chế Công ty cũng như theo sự phân công của Chủ tịch UBKT. Đồng thời báo cáo và đề xuất phương hướng hoạt động nhằm tối ưu hóa hoạt động của UBKT.

IV. BAN ĐIỀU HÀNH:

STT	Thành viên Ban Điều hành	Chức vụ	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1.	Ông Nguyễn Quốc Việt	Tổng Giám đốc	27/03/1977	Quản trị kinh doanh	Bổ nhiệm: 10/10/2024 Miễn nhiệm: 28/04/2026
2.	Bà Phan Thị Hồng Vân	Tổng Giám đốc	12/05/1978	Đại học – ngành Kế toán	Bổ nhiệm: 28/04/2026
3.	Ông Bùi Tấn Khải	Giám đốc Tài chính	03/02/1982	Đại học – ngành Kế toán	Bổ nhiệm: 01/04/2026
4.	Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo	Giám đốc Tài chính	18/06/1982	Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng	Bổ nhiệm: 30/09/2022 Miễn nhiệm: 06/02/2026

V. KẾ TOÁN TRƯỞNG:

STT	Thành viên Ban Điều hành	Chức vụ	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
1.	Ông BUI TẤN KHẢI	Kế toán trưởng	03/02/1982	Đại học – ngành Kế toán	Bổ nhiệm: 07/03/2022 Miễn nhiệm: 01/04/2026
2.	Bà NGUYỄN THỊ LAN PHƯƠNG	Kế toán trưởng	30/08/1984	Đại học – ngành Kế toán	Bổ nhiệm: 01/04/2026

VI. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Có thực hiện. (Cụ thể: 2 BTGD và Thư ký công ty)

VII. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG (BÁO CÁO NĂM) VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY

1. Danh sách người có liên quan (NCLQ) của công ty:

Đính kèm tại Phụ Lục 1.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

Công ty đã có phát sinh giao dịch đối với những cá nhân/tổ chức đã liệt kê tại Phụ Lục 2 các hoạt động như sau: Vay/cho vay, bảo lãnh vay vốn và các biện pháp bảo đảm vay vốn khác (cầm cố, thế chấp), trừ các giao dịch cấp khoản vay, bảo lãnh cho cổ đông và người có liên quan mà Công ty không được thực hiện theo quy định pháp luật; mua bán chứng khoán; thuê/cho thuê tài sản các công cụ dụng cụ, hàng hóa khác; hợp đồng dịch vụ/cung cấp dịch vụ.

3. Giao dịch giữa người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát Không phát sinh giao dịch.

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính đến thời điểm lập báo cáo):

Công ty có phát sinh giao dịch đối với những cá nhân/tổ chức đã liệt kê tại mục VII.1 các hoạt động như sau: Vay/cho vay, bảo lãnh vay vốn và các biện pháp bảo đảm vay vốn khác (cầm cố, thế chấp), trừ các giao dịch cấp khoản vay, bảo lãnh cho cổ đông và người có liên quan mà Công ty không được thực hiện theo quy định pháp luật; mua bán chứng khoán; thuê/ cho thuê tài sản, các công cụ dụng cụ, hàng hóa khác; hợp đồng dịch vụ/cung cấp dịch vụ.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:

Như đã liệt kê tại Mục VII.2.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác:

Không phát sinh giao dịch.

VIII. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ (BÁO CÁO NĂM):

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

Như danh sách đã liệt kê tại Mục VII Báo cáo này (thể hiện ở cột “mối liên hệ với Công ty” trong các bảng tại Mục này).

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

Không phát sinh giao dịch

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



APPENDIX V – CORPORATE GOVERNANCE REPORT

(Issued in accordance with Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020, of the Ministry of Finance)

**THANH THANH CONG TOURIST
JOINT STOCK COMPANY**

No: 40/2026/CV-TTCT

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Ho Chi Minh City, 30 July 2026

CORPORATE GOVERNANCE REPORT FOR THE FIRST SIX MONTHS OF 2026

To: - The State Securities Commission;
 - Ho Chi Minh City Stock Exchange;
 - Hanoi Stock Exchange.

- Company Name: THANH THANH CONG TOURIST JOINT STOCK COMPANY
- Head Office Address: 512 Ly Thuong Kiet, Tan Son Nhat Ward, Ho Chi Minh City
- Phone: 1900 55 88 55
- Email: info@ttctourist.vn
- Charter Capital: 972,766,080,000 VND
- Stock Code: VNG
- Corporate Governance Model: General Meeting of Shareholders (GMS), Board of Directors (BOD), Chief Executive Officer (CEO), and Audit Committee under the Board of Directors.
- Implementation of Internal Audit Functions: Implemented.

I. ACTIVITIES OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS (GMS):

Information on Meetings and Resolutions/Decisions of the GMS (including resolutions approved via written consultation):

1. Resolutions of the General Meeting of Shareholders:

No.	Resolution Number	Date	Content
1.	01/2026/NQ-ĐHĐCĐ	28/04/2026	Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders a. Approval of the following reports: • Report on the performance of the Board of Directors in 2025 and business orientations for 2026; • Report on the activities of the Audit Committee in 2025; • Report on the operating results in 2025 and the business plan for 2026 of the Executive Board. b. Approval of the following proposals: • Audited Financial Statements for the fiscal year 2025; • Profit distribution plan for 2025; • Authorization for the Board of Directors to select the independent auditing firm for the fiscal year 2026; • Remuneration and operating expenses of the Board of Directors for 2026; • Business plan for 2026; • Dismissal of a member of the Board of Directors for the 2025–2029 term and election of an additional member of the Board of Directors for the 2026–2030 term; • Relocation of the Company’s head office; • Authorization for the Board of Directors to amend and supplement the Company’s business lines in accordance with Decision No. 36/2025/QĐ-TTg dated September 29, 2025 of the Prime Minister promulgating the Vietnam Standard Industrial Classification; • Amendment and supplementation of the provisions regarding the Company’s Legal Representative; • Demerger of TTC Tourism Company Limited to establish a new limited liability company; • In-principle approval of the increase of the Company’s charter capital.

2. Decisions of the General Meeting of Shareholders (GMS):

From January 1, 2026, to June 30, 2026, the General Meeting of Shareholders of Thanh Thanh Cong Tourist Joint Stock Company did not issue any decisions within its authority.

II. ACTIVITIES OF THE BOARD OF DIRECTORS (BOD) IN 6 months 2026:

1. Information about BOD Members:

No.	Member	Position	Appointment/Dismissal	
			Appointed	Dismissed
1.	Mr. Nguyen Quoc Viet	Chairman of the Board of Directors	April 17, 2025: Member of the Board of Directors and Chief Executive Officer April 28, 2026: Chairman of the Board of Directors	April 28, 2026: Chief Executive Officer
2.	Mrs. Nguyen Thuy Van	Independent Member	26/04/2022	
3.	Mr. Vu Viet Ban	Member of the Board of Directors cum Chief Executive Officer	17/04/2025	
5.	Mr Tran Men	Non-executive Member of the Board of Directors	17/04/2025	
7.	Mr. To Hoai Long	Non-Executive Member of the Board of Directors	April 28, 2026	
8.	Ms. Phan Thi Hong Van	Chairwoman of the Board of Directors	April 27, 2021	April 28, 2026

2. BOD Meeting:

No.	Member	Meetings Attended	Attendance rate	Reason for Absence
1.	Mr. Nguyen Quoc Viet	19/19	100%	
2.	Mrs. Nguyen Thuy Van	19/19	100%	
3.	Mr. Vu Viet Ban	19/19	100%	
4.	Mr Tran Men	19/19	100%	
5.	Mr. To Hoai Long	8/8	100%	

No.	Member	Meetings Attended	Attendance rate	Reason for Absence
6.	Ms. Phan Thi Hong Van	11/11	100%	

3. The BOD's supervision of the Executive Board:

The Board of Directors ("BOD") exercised its supervisory function over the Executive Board ("EB") in accordance with the Internal Regulations on Corporate Governance, the Regulations on the Organization and Operation of the BOD, the Company's Charter, and applicable laws and regulations. During BOD meetings, the EB reported on the Company's operational activities within its assigned responsibilities and authority. Based on such reports, the BOD reviewed, approved, and provided strategic guidance and directions to ensure that the Company's operations were managed in line with its development strategy and business objectives. The following are some of the key supervisory and directive activities undertaken by the BOD, as well as the corresponding implementation efforts of the EB for 6 months 2026:

- Organizing the General Meeting of Shareholders.
- Restructuring the company's organizational model and activities.
- Developing new products.
- Providing timely directives on controlling operating costs.
- Issuing regulatory documents related to the company's organization and activities: Assigning areas of responsibility to BOD members, organizational and operational regulations of the company.

4. Activities of Committees/Subcommittees under the Board of Directors:

The Company currently has three (03) committees/subcommittees under the Board of Directors (BOD), specifically:

a) Audit Committee:

- Supervise the accuracy and transparency of the Company's financial reports and the official disclosures related to the Company's financial results;
- Review the internal control system and risk management practices;
- Examine transactions with related parties within the approval authority of the BOD or the General Meeting of Shareholders (GMS) and provide recommendations for transactions requiring BOD or GMS approval;
- Oversee the activities of the Company's Internal Audit Department;
- Recommend the selection of independent audit firms, remuneration levels, and contract terms for the audit firms, which the BOD must approve before submitting to the annual GMS for ratification;
- Monitor and evaluate the independence, objectivity, and effectiveness of the auditing process performed by the external auditors;
- Ensure the Company's compliance with legal regulations, management requirements, and internal.

b) Human Resources, Remuneration, and Rewards Subcommittee:

- Propose opinions, nominate, appoint, and dismiss BOD members and GD members.
- Focus on improving corporate governance.
- Update salary, bonus policies, and benefits for BOD members and GD members.

c) Strategy Subcommittee:

- Monitor strategic goals and implement sustainable development projects suitable for the new phase.

5. Resolutions/Decisions of the Board of Directors (BOD) (Annual Report):

No.	Resolution No	Date	Content	Approval rate
1.	01/2026/NQ-HĐQT	Jan 30, 2026	Resolution on the approval in principle of entering into contracts and transactions with related parties	100%
2.	02/2026/NQ-HĐQT	Jan 30, 2026	Resolution on supplementing working capital for Thanh Thanh Cong Tourist Joint Stock Company at Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade (VietinBank) – Branch 1	100%
3.	03/2026/NQ-HĐQT	Jan 30, 2026	Resolution on supplementing working capital for Thanh Thanh Cong Lam Dong Tourist Company Limited at Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade (VietinBank) – Branch 1	100%
4.	04/2026/NQ-HĐQT	Feb 6, 2026	Resolution on the dismissal of the Chief Financial Officer	100%
5.	04A/2026/NQ-HĐQT	Feb 25, 2026	Resolution on the use of assets of TTC Tourist Company Limited as collateral for the loan of Palace Binh Thuan Company Limited at Orient Commercial Joint Stock Bank (OCB) – Dak Lak Branch	100%
6.	04B/2026/NQ-HĐQT	Mar 3, 2026	Resolution on the renewal of the VND 90 billion credit facility at OCB Dak Lak	100%
7.	05/2026/NQ-HĐQT	Mar 6, 2026	Resolution on the reappointment of the Chief Accountant	100%
8.	06/2026/NQ-HĐQT	Mar 6, 2026	Resolution on convening the Annual General Meeting of Shareholders for Fiscal year 2025	100%
9.	07/2026/NQ-HĐQT	Mar 11, 2026	Resolution on convening the Annual General Meeting of Shareholders for Fiscal year 2025 (2nd)	100%
10.	07A/2026/NQ-HĐQT	Mar 16, 2026	Resolution on the transfer of ownership of the land parcel No. 48, Map Sheet No. 16, located in Tien Loi Commune, Phan Thiet City, Binh Thuan Province	100%
11.	08/2026/NQ-HĐQT	Apr 1, 2026	Resolution on the dismissal of the Chief Accountant	100%
12.	09/2026/NQ-HĐQT	Apr 1, 2026	Resolution on the appointment of the Chief Accountant	100%

No.	Resolution No	Date	Content	Approval rate
13.	10/2026/NQ-HĐQT	Apr 1, 2026	Resolution on the appointment of the Chief Financial Officer	100%
14.	10A/2026/NQ-HĐQT	Apr 28, 2026	Resolution on the establishment of the Phu Quoc Branch of Thanh Thanh Cong Tourist Joint Stock Company	100%
15.	11/2026/NQ-HĐQT	Apr 28, 2026	Resolution on the assignment of duties among members of the Board of Directors	100%
16.	12/2026/NQ-HĐQT	Apr 28, 2026	Resolution on the dismissal and appointment of the Chief Executive Officer	100%
17.	13/2026/NQ-HĐQT	Apr 28, 2026	Resolution on the change of the Person in Charge of Corporate Governance	100%
18.	14/2026/NQ-HĐQT	May 4, 2026	Resolution authorizing borrowing and the use of assets as collateral at the Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam (BIDV) – Gia Dinh Branch	100%
19.	15/2026/NQ-HĐQT	May 18, 2026	Resolution on the change of the Legal Representative of Binh Thuan Laundry Company Limited	100%
20.	15A/2026/NQ-HĐQT	May 22, 2026	Resolution approving the mortgage of assets in Phan Thiet as security for the credit facility of Thanh Thanh Cong Tourist Joint Stock Company at OCB – Dak Lak Branch	100%
21.	16/2026/NQ-HĐQT	May 25, 2026	Resolution approving the mortgage of assets in Phan Thiet as security for credit facilities granted to four limited liability companies, including Palace Company, TTC Lam Dong, and VNG	100%
22.	17/2026/NQ-HĐQT	Jun 26, 2026	Resolution on the borrowing by TTC Tourist Company Limited from OCB – Dak Lak Branch	100%
23.	18/2026/NQ-HĐQT	Jun 26, 2026	Resolution approving the charter capital increase of TTC Tourist Company Limited	100%

III. AUDIT COMMITTEE ACTIVITIES:

1. Audit Committee Members

No.	Member	Position	Appointment Date	Qualification
1.	Mrs. Nguyen Thuy Van	Chairwoman	26/04/2022	Bachelor
2.	Mr. Vu Viet Ban	Member	17/04/2025	Bachelor
3.	Mr. Tran Men	Member	17/04/2025	Bachelor

2. Audit Committee Meetings:

No.	Member	Meetings Attended	Attendance rate	Approval Rate	Reason for Absence
1.	Mrs. Nguyen Thuy Van	1/1	100%	100%	
2.	Mr. Vu Viet Ban	1/1	100%	100%	
3.	Mr. Tran Men	1/1	100%	100%	

3. Audit Committee's Oversight of the Board of Directors:

- Conduct periodic and ad hoc inspections of the rationality, legality, honesty, and prudence in the management and operation activities of the company's Board of Directors.
- Review the company's accounting books and other documents, management and operation activities of the company, or any specific issues whenever deemed necessary, or as decided by the General Meeting of Shareholders or at the request of shareholders/groups of shareholders as prescribed in the company's charter.
- Supervise the company's quarterly and annual business operation reports, basic construction investment activities, and financial reports.
- Oversee the establishment and effective operation of the company's risk management system. Support departments within the company in identifying, assessing, and implementing risk management methods and controls to handle risks.
- Monitor the effectiveness of anti-fraud activities, measures, or programs, violations of company rules, regulations, charter, professional ethics, or laws. Review periodic/ad hoc reports on investigations of violations and fraud conducted by the Board of Directors; follow up on corrective actions after investigation conclusions.
- Receive reports from the General Director to the Board of Directors or other documents issued by the company at the same time and in the same manner as for the members of the Board of Directors to serve the activities of the Audit Committee.
- Have the right to request members of the Board of Directors, the Board of Directors, and management officers to provide complete, accurate, and timely information and documents on the company's management, operation, and business activities.
- Propose the selection of an independent auditing organization and all related matters for the Board of Directors to present to the General Meeting of Shareholders for approval.

4. Coordination between the Audit Committee and the activities of the Board of Directors, General Director, and other management officers:

- May present the following reports to the General Meeting of Shareholders: evaluation of financial reports, business operation reports, basic construction investment activities, and management assessment reports of the Board of Directors, General Director, and management officers regarding the accuracy, honesty, and legality of recording, storing documents, and preparing accounting books and financial reports; the operation of the company's internal control system.

- Manage internal audit (IA) activities including: IA plan, audit methods, audit quality, and effectiveness. Review IA reports with a focus on related recommendations and implementation plans.
- Provide independent recommendations to the Board of Directors on the effectiveness of management activities, and propose suitable additional, amending, and improving measures for the management structure and business operation activities of the company.
- Advise the Board of Directors on reports, conclusions, and recommendations submitted to the General Meeting of Shareholders.

5. Coordination among Audit Committee members:

There is coordination between the Chairman of the Audit Committee and its members:

- The Chairman of the Audit Committee establishes the action program of the Audit Committee quarterly and annually; decides on inspections (periodic or ad hoc) based on the company's operational status or upon request by the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or shareholders/groups of shareholders as stipulated in the company's charter; organizes Audit Committee meetings and assigns specific tasks to each member.
- The members of the Audit Committee exercise their rights and perform their duties within the framework of the company's Charter and Regulations, as well as according to the assignments from the Chairman of the Audit Committee. They also report and propose operational directions to optimize the activities of the Audit Committee.

IV. EXECUTIVE BOARD:

No.	<i>Executive Board Member</i>	<i>Position</i>	<i>D.O.B</i>	Professional Qualifications	Appointment/Dismissal
1.	Mr. Nguyen Quoc Viet	CEO	March 27, 1977	Business Administration	Appointed: October 10, 2024 Dismissed: April 28, 2026
2.	Ms. Phan Thi Hong Van	CEO	May 12, 1978	Bachelor's Degree in Accounting	Appointed: April 28, 2026
3.	Mr. Bui Tan Khai	CFO	February 3, 1982	Bachelor's Degree in Accounting	Appointed: April 1, 2026
4.	Ms. Nguyen Thi Thanh Thao	CFO	June 18, 1982	Master's Degree in Finance and Banking	Appointed: September 30, 2022 Dismissed: February 6, 2026

V. CHIEF ACCOUNTANT:

No.	Member	Position	D.O.B	Professional Qualifications	Appointment/Dismissal
1.	Mr. Bui Tan Khai	Chief Accountant	February 3, 1982	Bachelor's Degree in Accounting	Appointed: March 7, 2022 Dismissed: April 1, 2026
2	Ms. Nguyen Thi Lan Phuong	Chief Accountant	August 30, 1984	Bachelor's Degree in Accounting	Appointed: April 1, 2026

VI. CORPORATE GOVERNANCE TRAINING

Corporate governance training programs attended by members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer, other managerial personnel, and the Company Secretary in accordance with corporate governance regulations: Implemented (Details: two members of the Executive Board and the Company Secretary).

VII. LIST OF RELATED PARTIES AND TRANSACTIONS (ANNUAL REPORT)

1. List of Related Parties of the Company:

Details are provided in Appendix 1.

2. Transactions Between the Company and Related Parties/Shareholders:

Transactions with related parties include lending/borrowing, guarantees, pledges, and other collateral (excluding prohibited transactions such as loans to shareholders). These also cover securities trading, rental of assets, and service contracts, as detailed in Appendix 2.

3. Transactions Between Internal Parties and Subsidiaries

No transactions occurred.

4. Transactions Between the Company and Other Entities:

4.1. Transactions between the Company and companies where members of the Board of Directors (BOD), the General Director (GD), and other managers have been or are currently founding members or members of the BOD, GD within the last three (03) years (as of the report date):

The company has engaged in transactions with the individuals/organizations listed in Section VII.1, including the following activities: borrowing/lending, loan guarantees, and other loan security measures (pledging, mortgaging), except for transactions involving loans



and guarantees for shareholders and related parties that the company is not permitted to conduct under the law; securities trading; leasing/renting assets, tools, equipment, and other goods; service contracts/provision of services.

4.2. Transaction between the Company and Companies where Related Parties of BOD, CEO are Member of BOD, or CEOs:

As detailed in Section VII.2 of this report.

4.3. Other Transactions (if any) that may result in material or non-material benefits for the Member of BOD, CEOs:

No transactions occurred.

VIII. SHARETRANSACTIONS OF INTERNAL SHAREHOLDERS AND RELATED PARTIES (ANNUAL REPORT):

1. List of Internal Shareholders and Related Parties:

As detailed in Section VII of this report (see the "relationship with the Company" column).

2. Share Transactions of Internal Shareholders and Related Parties::

No transactions occurred in 2025.

Recipients:

- As above;
- Filed at the Archives

CHAIRMAN

(Signature, full name, and stamp)

NGUYEN QUOC VIET

**PHỤ LỤC 1 – DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN (NCLQ), NGƯỜI NỘI BỘ (NNB)
VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ (NCLQ CỦA NNB)**

APPENDIX 01: LIST OF INSIDERS AND RELATED PERSONS OF THE COMPANY

(Đính kèm theo Báo cáo quản trị công ty năm 2025 số 03/2026/CV-TTCT của Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công)

Sit No	Mã CK Stock Code	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationsh ip with the Company / Insider	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND Giấy ĐKKD ERC) Type of Ownership Identification Document (*) (ID Card / Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*) Ownership Identification Document No. (*)	Ngày cấp Date of Issue	Nơi cấp Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Registered Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareholdin g Ratio at End of Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Date of Becoming a Related Person of the Company / Insider	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Date of Ceasing to be a Related Person of the Company / Insider	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of changes related to Items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (regarding absence of Ownership ID No. and other remarks)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
A. CÁ NHÂN INDIVIDUALS																
1	VNG	Nguyễn Quốc Việt		Chủ tịch HĐQT Chairman of the Board of Directors – Người đại diện theo pháp luật Legal Represent ative									10/10/2024			
1.01	VNG	Huỳnh Thị Ngọc Huệ			Vợ Wife											
1.02	VNG	Nguyễn Huỳnh Việt Thanh			Con ruột Child											
1.03	VNG	Nguyễn Huỳnh Việt Thắng			Con ruột Child											
1.04	VNG	Nguyễn Huỳnh Việt Tiến			Con ruột Child											

[illegible]

[illegible]

[illegible]

Stt No	Mã CK Stock Code	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the Company / Insider	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND Giấy ĐKKD ERC) Type of Ownership Identification Document (*) (ID Card / Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*) Ownership Identification Document No. (*)	Ngày cấp Date of Issue	Nơi cấp Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Registered Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareholding Ratio at End of Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Date of Becoming a Related Person of the Company / Insider	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Date of Ceasing to be a Related Person of the Company / Insider	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of changes related to Items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (regarding absence of Ownership ID No. and other remarks)
2.10	VNG	Công ty Cổ phần Xây dựng và Kết cấu thép Đại Tín			Tổ chức có liên quan Related Organization	ĐKKD ERC	0313911610	07/12/2016	Cục CS QLHC về TTXH PDFAMOSO	Lô B1.3, đường DB2, KCN Thành Thành Công, KP An Hội, Phường Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam						
2.11	VNG	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TÂY NINH			Tổ chức có liên quan Related Organization	ĐKKD ERC	3900327395	29/01/2003	Cục CS QLHC về TTXH PDFAMOSO	Số 014, đường Lê Lợi, Phường Tân Ninh, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam						
2.12	VNG	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Cụm Công nghiệp Tân Hội			Tổ chức có liên quan Related Organization	ĐKKD ERC	3900899699	09/06/2010	Cục CS QLHC về TTXH PDFAMOSO	Tờ bản đồ số 05, thửa 267, ấp Hội An, Xã Tân Hội, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam						
2.13	VNG	Công ty Cổ phần Sản xuất – Thương mại Hồng Đức			Tổ chức có liên quan Related Organization	ĐKKD ERC	0302882936	24/01/2003	Cục CS QLHC về TTXH PDFAMOSO	Lô II-6, Cụm 4, Đường Số 13, Nhóm Công Nghiệp II, KCN Tân Bì, Phường Tây Thanh, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam						
2.14	VNG	Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín			Tổ chức có liên quan Related Organization	ĐKKD ERC	0311295042	31/10/2011	Cục CS QLHC về TTXH PDFAMOSO	512 Lý Thường Kiệt, Phường Tân Sơn Nhất, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam						

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

Stt No	Mã CK Stock Code	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the Company / Insider	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND Giấy ĐKKD ERC) Type of Ownership Identification Document (*) (ID Card / Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*) Ownership Identification Document No. (*)	Ngày cấp Date of Issue	Nơi cấp Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Registered Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareholding Ratio at End of Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Date of Becoming a Related Person of the Company / Insider	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Date of Ceasing to be a Related Person of the Company / Insider	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of changes related to Items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (regarding absence of Ownership ID No. and other remarks)
6.03	VNG	Trần Thị Mai Loan			Mẹ Mother											
6.04	VNG	Nguyễn Xuân Dương			Bố chồng Father-in-law											
6.05	VNG	Trần Thị Kim Anh			Mẹ chồng Mother-in-law											
6.06	VNG	Nguyễn Phan Anh Quốc			Con ruột Child											
6.07	VNG	Nguyễn Hoàng Việt			Con ruột Child											Còn nhỏ (Mã định danh cá nhân) Minor (Personal Identification Number)
6.08	VNG	Phan Thị Hải Lý			Chị Sister											
6.09	VNG	Nguyễn Văn Thắng			Anh rể Brother-in-law											
6.10	VNG	Công ty TNHH Lữ hành Quốc tế TTC TTC International Travel Limited Company			Tổ chức có liên quan Related Organization	ĐKKD ERC	0316234004	15/04/2020	Cục CS QLHC về TTXH PDFAMOSO	512 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận Tân Bình, Tp. HCM			25/01/2024			

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

Stt No	Mã CK Stock Code	Họ tên <i>Full name</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities Trading Account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ <i>Relationship with the Company / Insider</i>	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND Giấy ĐKKD ERC) Type of Ownership Identification Document (*) (ID Card / Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*) <i>Ownership Identification Document No. (*)</i>	Ngày cấp <i>Date of Issue</i>	Nơi cấp <i>Place of Issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ <i>Registered Head Office Address / Contact Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of Shares Held at End of Period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Shareholding Ratio at End of Period</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ <i>Date of Becoming a Related Person of the Company / Insider</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ <i>Date of Ceasing to be a Related Person of the Company / Insider</i>	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) <i>Reason (in case of changes related to Items 13 and 14)</i>	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) <i>Notes (regarding absence of Ownership ID No. and other remarks)</i>
10.03	VNG	Nguyễn Thị Tường Vi			Chị ruột Sister											
10.04	VNG	Nguyễn Thị Thiện Thanh			Chị ruột Sister											
10.05	VNG	Nguyễn Thanh Phong			Em ruột Brother											
10.06	VNG	Đào Văn Cường			Anh rể Brother-in-law											
10.07	VNG	Hồ Văn Thành			Anh rể Brother-in-law											
10.08	VNG	Công ty Cổ phần Nhà Hàng Ngọc Lan Đình			Tổ chức có liên quan Related Organization	ĐKKD ERC	0305445099	08/01/2008	Cục CS QLHC về TTXH PDFAMOSO	466 Trần Hưng Đạo B, Phường 14, Quận 5, Tp. HCM			28/04/2023	29/06/2026	Miễn nhiệm Dismissed	

Stt No	Mã CK Stock Code	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the Company / Insider	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND Giấy ĐKKD ERC) Type of Ownership Identification Document (*) (ID Card / Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*) Ownership Identification Document No. (*)	Ngày cấp Date of Issue	Nơi cấp Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Registered Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareholdin g Ratio at End of Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Date of Becoming a Related Person of the Company / Insider	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Date of Ceasing to be a Related Person of the Company / Insider	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of changes related to Items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (regarding absence of Ownership ID No. and other remarks)
11	VNG	Trương Tiết Anh		Thư ký Công ty – Người phụ trách QTCT Company Secretary – Person in Charge of Corporate Governan ce							11,560	0.011884%	09/05/2022	28/04/2026	Miễn nhiệm Dismissed	
11.01	VNG	Trương Quang Hiến			Ba ruột Father											
11.02	VNG	Lê Thị Tuyết Nga			Mẹ Mother											
B. TỔ CHỨC ORGANIZAION																
1		Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công THANH THANH CÔNG INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY					0301466073	25/07/2007	Sở KH-ĐT Tp. HCM DPI	253 Hoàng Văn Thụ, Ph. 2, Q. Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh						Sở hữu trên 10% VDL của VNG Holding more than 10% of VNG's charter capital
2		Công ty TNHH Du lịch TTC TTC TOURSIT LIMITED COMPANY					4200351556	02/03/1999	Sở KH-ĐT Tỉnh Khánh Hóa DPI	04 Pasteur, Phường Xương Huân, Tp. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa						Công ty con (VNG sở hữu 100%) Subsidiary (100% owned by VNG)

Stt No	Mã CK Stock Code	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the Company / Insider	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND Giấy ĐKKD ERC) Type of Ownership Identification Document (*) (ID Card / Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*) Ownership Identification Document No. (*)	Ngày cấp Date of Issue	Nơi cấp Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Registered Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareholding Ratio at End of Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Date of Becoming a Related Person of the Company / Insider	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Date of Ceasing to be a Related Person of the Company / Insider	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of changes related to Items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (regarding absence of Ownership ID No. and other remarks)
3		Công ty TNHH Lữ hành quốc tế TTC TTC INTERNATIONAL TRAVEL LIMITED COMPANY					0316234004	15/04/2020	Sở KH-ĐT Tp. HCM DPI	512 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh						Công ty con (VNG sở hữu 100%) Subsidiary (100% owned by VNG)
4		CT TNHH Du Lịch Thành Thành Công Lâm Đồng THANH THANH CON LAM DONG TOURIST LIMITED COMPANY					5800396328	25/07/2003	Sở KH-ĐT tỉnh Lâm Đồng DPI	03-05-07 Mai Anh Đào, Phường 8, Tp. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng						Công ty con (VNG sở hữu 100%) Subsidiary (100% owned by VNG)
5		CTCP Du lịch Bến Tre BEN TRE TOURIST JOINT STOCK COMPANY					1300381220	01/06/2004	Sở KHĐT Bến Tre DPI	16, Hai Bà Trưng, P. An Hội, Tp. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre						VNG sở hữu 35% VDL VNG indirectly owns 35% of the charter capital.
6		CTCP Lâm Công Nghiệp Lâm Đồng LAM DONG FORESTRY JOINT-STOCK COMPANY					5800000135	16/10/2006	Sở KHĐT Lâm Đồng DPI	51 Hùng Vương, Phường 9, Thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng						VNG gián tiếp sở hữu 32,14% VDL VNG indirectly owns 32.14% of the charter capital.
7		CTCP Nhà hàng Ngọc Lan Đình NGOC LAN DINH RESTAURANT JOINT STOCK COMPANY					0305445099	08/01/2008	Sở KHĐT Tp. HCM DPI	466 Trần Hưng Đạo B, Ph. 14, Q. 5, Tp. Hồ Chí Minh						VNG gián tiếp kiểm soát 91,95% VDL VNG indirectly owns 91.95% of the charter capital.
8		Công ty Cổ phần Du Lịch Vinagolf Angkor VINAGOLF ANGKOR TOURISM JOINT STOCK COMPANY LTD					B116-106003348	01/07/2019	Tổng cục thuế Phnom Penh	National road 6, Phum Kruos, Svay Dangkum, Siemreap, Vương Quốc Campuchia						VNG gián tiếp sở hữu 49% VDL VNG indirectly owns 49% of the charter capital.

Stt No	Mã CK Stock Code	Họ tên Full name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities Trading Account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationsh ip with the Company / Insider	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND Giấy ĐKKD ERC) Type of Ownership Identificatio n Document (*) (ID Card / Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*) Ownership Identification Document No. (*)	Ngày cấp Date of Issue	Nơi cấp Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ Registered Head Office Address / Contact Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of Shares Held at End of Period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Shareholdin g Ratio at End of Period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Date of Becoming a Related Person of the Company / Insider	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Date of Ceasing to be a Related Person of the Company / Insider	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reason (in case of changes related to Items 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (regarding absence of Ownership ID No. and other remarks)
9		Công ty Cổ phần Năng lượng sạch Ninh Thuận NINH THUAN AGRICULTURE & RENEWABLE ENERGY JOINT STOCK COMPANY					4500614277	22/05/2017	Sở KHĐT Tỉnh Ninh Thuận DPI	Đường Yên Ninh, khu phố 9, Phường Văn Hải, TP. Phan Rang-Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận						VNG sở hữu 14.2% VĐL VNG indirectly owns 14.2% of the charter capital.
10		Công ty CP Du Lịch Đồng Thuận DONG THUAN TOURIST JOINT STOCK COMPANY					4500232976	01/10/2003	Sở KHĐT T. Ninh Thuận DPI	Đường Yên Ninh, Phường Văn Hải, TP. Phan Rang-Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam						Tài sản của doanh nghiệp bảo đảm khoản vay công ty con của VNG Assets of the Company used as collateral for loans of VNG's subsidiary.
11		Công ty Cổ phần Du Lịch Thanh Bình THANH BÌNH TOURIST JOINT STOCK COMPANY					0302294892	20/04/2001	Sở KHĐT Tp. Hồ Chí Minh DPI	512 Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận Tân Bình, Tp. HCM						VNG gián tiếp sở hữu 48,54% VĐL VNG indirectly owns 48.54% of the charter capital.
12		Công ty Cổ phần Du Lịch Núi Tà Cú TaCu Tourist Joint Stock Company.					3400436653	30/11/2005	Sở KHĐT T. Bình Thuận DPI	Thôn Nam Thành, Thị trấn Thuận Nam, Huyện Hàm Thuận Nam, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam						Công ty có chung thành viên quản lý Companies with Common Management Members

PHỤ LỤC 2: GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

APPENDIX 2: TRANSACTIONS BETWEEN THE COMPANY AND RELATED PERSONS OF THE COMPANY; OR BETWEEN THE COMPANY AND MAJOR SHAREHOLDERS, INSIDERS, AND RELATED PERSONS OF INSIDERS

(Đính kèm theo Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025 số 03/2026/CV-TTCT

của CTCP Du lịch Thành Thành Công)

(Attached to the Corporate Governance Report for the year 2025 No. 03/2026/CV-TTCT of Thanh Thanh Cong Tourism Joint Stock Company)

STT NO	Tên tổ chức/cá nhân Name of Organization / Individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp Ownership Identification Document No. *, Date of Issue, Place of Issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Registered Head Office Address / Contact Address	Thời điểm giao dịch với công ty Transaction Date(s) with the Company	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Description, Quantity and Total Transaction Value	Ghi chú Notes
1	Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công Thanh Thanh Cong Investment Joint Stock Company	Cổ đông lớn Major shareholder	0301466073	253 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam 253 Hoang Van Thu Street, Tan Son Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam	Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2026 From January to June 2026	- Phát sinh doanh thu bán dịch vụ 1tr của hợp đồng số 031/2026/HĐDV/TTC - Phát sinh lãi đi vay 2,02 tỷ của hợp đồng số 233/2023/HĐ-TTCT; số 236/2024/HĐCV; số 019/2025/HĐCV/TTCI-TTCT; số 019/2025/HĐCV/TTCI-TTCT_1; số 028/2025/HĐCV/TTCI-TTCT; số 030/2025/HĐCV/TTCI-TTCT; số 059/2025/HĐCV/TTCI-TTCT; số 062/2025/HĐCV-TTCI-TTCT; số 064/2025/HĐCV-TTCI-TTCT; số 002/2026/HĐCV-TTCI-TTCT; số 014/2026/HĐCV-TTCI-TTCT; số 028/2026/HĐCV-TTCI-TTCT; số 037/2026/HĐCV-TTCI-TTCT; số 039/2026/HĐCV-	



STT NO	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of Organization / Individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>Ownership Identification Document No. *, Date of Issue, Place of Issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Registered Head Office Address / Contact Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Transaction Date(s) with the Company</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Description, Quantity and Total Transaction Value</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
						TTCI-TTCT; số 045/2026/HĐCV-TTCI-TTCT - Phát sinh chi phí dịch vụ khác 1,53 tỷ của hợp đồng số 02/2026/HDDV-CNTT - Generated service revenue of 1 million VND under Contract No.031/2026/HĐDV/TTC. - Incurred interest expense of 2.02 billion VND under Contract No.233/2023/HĐ-TTCT; No.236/2024/HĐCV; No.019/2025/HĐCV/TTCI-TTCT; No.019/2025/HĐCV/TTCI-TTCT_1; No.028/2025/HĐCV/TTCI-TTCT; No.030/2025/HĐCV/TTCI-TTCT; No.059/2025/HĐCV/TTCI-TTCT; No.062/2025/HĐCV-TTCI-TTCT; No.064/2025/HĐCV-TTCI-TTCT; No.002/2026/HĐCV-TTCI-TTCT; No.014/2026/HĐCV-TTCI-TTCT; No.028/2026/HĐCV-TTCI-TTCT; No.037/2026/HĐCV-TTCI-TTCT; No.039/2026/HĐCV-TTCI-TTCT; No.045/2026/HĐCV-TTCI-TTCT. - Incurred other service expenses of 1.53 billion VND under Contract No.02/2026/HDDV-CNTT.	
2	Công ty Cổ phần Du lịch Bến Tre <i>Ben Tre Tourism</i>	Người có liên quan <i>Related party</i>	1300381220	Số 16, đường Hai Bà Trung, Phường An Hội, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam No.	Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2026 <i>From</i>	- Phát sinh bán hàng hóa 3,68 tỷ của hợp đồng số 96/2021/HĐNT - Phát sinh lãi cho vay và dịch vụ khác 249tr - Phát sinh lãi đi vay 186tr của các hợp đồng số	

STT NO	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of Organization / Individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>Ownership Identification Document No. *, Date of Issue, Place of Issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Registered Head Office Address / Contact Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Transaction Date(s) with the Company</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Description, Quantity and Total Transaction Value</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
	Joint Stock Company			16, Hai Ba Trung Street, An Hoi Ward, Vinh Long Province, Vietnam	January to June 2026	01/2026/HĐ-TTCLĐ; số 02/2026/HĐ-TTCLĐ; số 03/2026/HĐ-TTCLĐ; số 04/2026/HĐ-TTCLĐ; số 05/2026/HĐ-TTCLĐ; số 06/2026/HĐ-TTCLĐ; số 07A/2026/HĐCV-TTCLĐ - Phát sinh chi phí dịch vụ khác 4,33 tỷ của các hợp đồng số 81/2024/HD-TTCT; số 01/2026/HDDV/TTCT - Generated revenue from sales of goods of 3.68 billion VND under Contract No. 96/2021/HĐNT. - Generated interest income from loans and other services of 249 million VND. - Incurred interest expense of 186 million VND under Contracts No. 01/2026/HĐ-TTCLĐ; No. 02/2026/HĐ-TTCLĐ; No. 03/2026/HĐ-TTCLĐ; No. 04/2026/HĐ-TTCLĐ; No. 05/2026/HĐ-TTCLĐ; No. 06/2026/HĐ-TTCLĐ; No. 07A/2026/HĐCV-TTCLĐ. - Incurred other service expenses of 4.33 billion VND under Contracts No. 81/2024/HD-TTCT; No. 01/2026/HDDV/TTCT.	
3	Công ty Cổ phần Du lịch Đồng Thuận Dong Thuan Tourist Joint Stock Company	Người có liên quan <i>Related party</i>	4500232976	Đường Yên Ninh, Phường Ninh Chữ, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam <i>Yen Ninh Street, Ninh Chu Ward, Khanh Hoa Province, Vietnam</i>	Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2026 <i>From January to June 2026</i>	- Phát sinh bán hàng hóa và dịch vụ khác 56tr của các hợp đồng số 0101B/2026/HĐNT/TTCT; số 4012026/HĐDV-TTCT-RSNNINHTHUAN - Phát sinh từ doanh thu hợp tác kinh doanh 4,59 tỷ của hợp đồng số 531/2019/HĐHTKD/TTCT-ĐT - Phát sinh từ lãi cho vay 2,57 tỷ của các hợp đồng số 175/2024/HĐ-TTCT; số 338/2020/HĐ-TTCT; số	

STT NO	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of Organization / Individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>Ownership Identification Document No. *, Date of Issue, Place of Issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Registered Head Office Address / Contact Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Transaction Date(s) with the Company</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Description, Quantity and Total Transaction Value</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
						01/2026/HĐ-TTCT-ĐT; số 02/2026/HĐ-TTCT-ĐT; số 03/2026/HĐ-TTCT-ĐT; số 100/2021/HĐTTC - Phát sinh mua dịch vụ lưu trú 4,76 tỷ của các hợp đồng số 028/2025/HĐ-TTCT; số 0101B/2026/HĐNT/TTCT - Generated revenue from sales of goods and other services of 56 million VND under Contracts No. 0101B/2026/HĐNT/TTCT; No. 401026/HĐDV-TTCT-RSNNINHTHUAN. - Generated business cooperation revenue of 4.59 billion VND under Contract No. 531/2019/HĐHTKD/TTCT-ĐT. - Generated interest income from loans of 2.57 billion VND under Contracts No. 175/2024/HĐ-TTCT; No. 338/2020/HĐ-TTCT; No. 01/2026/HĐ-TTCT-ĐT; No. 02/2026/HĐ-TTCT-ĐT; No. 03/2026/HĐ-TTCT-ĐT; No. 100/2021/HĐTTC. - Incurred accommodation service expenses of 4.76 billion VND under Contracts No. 028/2025/HĐ-TTCT; No. 0101B/2026/HĐNT/TTCT.	
4	Công ty Cổ phần Du lịch Núi Tà Cú <i>TaCu Tourist Joint Stock Company</i>	Người có liên quan của người nội bộ <i>Related person of an</i>	3400436653	Số 18 Nguyễn Văn Linh, Xã Hàm Thuận Nam, Tỉnh Lâm Đông, Việt Nam <i>No. 18, Nguyen Van Linh Street, Ham</i>	Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2026 <i>From January to June 2026</i>	- Phát sinh cung cấp dịch vụ tư vấn 1,11 tỷ của hợp đồng số 029/2026/HĐDVTTCT-TA CU - Phát sinh bán hàng hóa và dịch vụ khác 735tr của các hợp đồng số 2006/2025/HĐMB-TTCTC; số 0401026/HĐDV-TTCT-KVCTACU	

STT NO	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of Organization / Individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>Ownership Identification Document No. *, Date of Issue, Place of Issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Registered Head Office Address / Contact Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Transaction Date(s) with the Company</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Description, Quantity and Total Transaction Value</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
		<i>internal person</i>		<i>Thuan Nam Commune, Lam Dong Province, Vietnam</i>		- Phát sinh chi phí dịch vụ khác 7,05 tỷ của hợp đồng số 147/2023/HD-TTCT - Phát sinh lãi đi vay 275tr của các hợp đồng số 09/2024/HĐCV; số 02/2025/HĐCV; số 22/2025/HĐCV; số 24/2025/HĐCV; số 03/2026/HĐCV; số 08/2026/HĐCV; số 09/2026/HĐCV; số 12/2026/HĐCV - <i>Generated consulting service revenue of 1.11 billion VND under Contract No. 029/2026/HDDVTTCT-TA CU.</i> - <i>Generated revenue from sales of goods and other services of 735 million VND under Contracts No. 2006/2025/HĐMB-TTCTC; No. 04012026/HĐDV-TTCT-KVCTACU.</i> - <i>Incurred other service expenses of 7.05 billion VND under Contract No. 147/2023/HD-TTCT.</i> - <i>Incurred interest expense of 275 million VND under Contracts No. 09/2024/HĐCV; No. 02/2025/HĐCV; No. 22/2025/HĐCV; No. 24/2025/HĐCV; No. 03/2026/HĐCV; No. 08/2026/HĐCV; No. 09/2026/HĐCV; No. 12/2026/HĐCV.</i>	

STT NO	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of Organization / Individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>Ownership Identification Document No. *, Date of Issue, Place of Issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Registered Head Office Address / Contact Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Transaction Date(s) with the Company</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Description, Quantity and Total Transaction Value</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
5	Công ty Cổ phần Du lịch Thanh Bình <i>Thanh Binh Tourist Joint Stock Company</i>	Người có liên quan <i>Related party</i>	0302294892	512 Lý Thường Kiệt, Phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam <i>512 Ly Thuong Kiet Street, Tan Son Nhat Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>	Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2026 <i>From January to June 2026</i>	- Phát sinh bán hàng hóa 300tr của hợp đồng số 007/2026/HĐMB-TTCT - Phát sinh cung cấp dịch vụ tư vấn và các dịch vụ khác 3,75 tỷ của các hợp đồng số 12-2026/HDNT/TB-TTC; số 04012026/HĐDV-TTCT-VPTB; số 35/2026/HD-TTCH - Phát sinh mua dịch vụ lưu trú 1,08 tỷ của các hợp đồng số 123/2024/HĐ-TTCT; số 05/2025/HĐ-TTCT; số 12-2026/HDNT/TB-TTC. - Phát sinh lãi đi vay 3,33 tỷ của các hợp đồng số 136/2024/HĐ-TTCT; số 01/2025/HĐ-TTCT; số 02/2025/HĐ-TTCT; số 03/2025/HĐ-TTCT; số 04/2025/HDV_TTCT-TB; số 05/2025/HDV_TTCT-TB; số 06/2025/HDV_TTCT-TB; số 07/2025/HDV_TTCT-TB; số 08/2025/HDV_TTCT-TB; số 09/2025/HDV_TTCT-TB; số 10/2025/HDV_TTCT-TB; số 11/2025/HDV_TTCT-TB; số 12/2025/HDV_TTCT-TB; số 13/2025/HDV_TTCT-TB; số 14/2025/HDV_TTCT-TB; số 15/2025/HDV_TTCT-TB; số 16/2025/HDV_TTCT-TB; số 01/2026/HDV_TTCT-TB; số 02/2026/HDV_TTCT-TB; số 03/2026/HDV_TTCT-TB; số 04/2026/HDV_TTCT-TB; số 05/2026/HDV_TTCT-TB_1; số 06/2026/HDV_TTCT-TB; số 07/2026/HDV_TTCT-TB; số 08/2026/HDV_TTCT-TB; số	

STT NO	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of Organization / Individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>Ownership Identification Document No. *, Date of Issue, Place of Issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Registered Head Office Address / Contact Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Transaction Date(s) with the Company</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Description, Quantity and Total Transaction Value</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
						09/2026/HDV_TTCT-TB; số 261/2022/HĐHTKD/TTC-TB - Generated revenue from sales of goods of 300 million VND under Contract No. 007/2026/HĐMB-TTCT. - Generated revenue from providing consulting and other services of 3.75 billion VND under Contracts No. 12-2026/HDNT/TB-TTC; No. 04012026/HĐDV-TTCT-VPTB; No. 35/2026/HD-TTCH. - Incurred accommodation service expenses of 1.08 billion VND under Contracts No. 123/2024/HĐ-TTCT; No. 05/2025/HĐ-TTCT; No. 12-2026/HDNT/TB-TTC. - Incurred interest expense of 3.33 billion VND under Contracts No. 136/2024/HĐ-TTCT; No. 01/2025/HĐ-TTCT; No. 02/2025/HĐ-TTCT; No. 03/2025/HĐ-TTCT; No. 04/2025/HDV_TTCT-TB; No. 05/2025/HDV_TTCT-TB; No. 06/2025/HDV_TTCT-TB; No. 07/2025/HDV_TTCT-TB; No. 08/2025/HDV_TTCT-TB; No. 09/2025/HDV_TTCT-TB; No. 10/2025/HDV_TTCT-TB; No. 11/2025/HDV_TTCT-TB; No. 12/2025/HDV_TTCT-TB; No. 13/2025/HDV_TTCT-TB; No. 14/2025/HDV_TTCT-TB; No. 15/2025/HDV_TTCT-TB; No. 16/2025/HDV_TTCT-TB; No. 01/2026/HDV_TTCT-TB; No.	

STT NO	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of Organization / Individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>Ownership Identification Document No. *, Date of Issue, Place of Issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Registered Head Office Address / Contact Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Transaction Date(s) with the Company</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Description, Quantity and Total Transaction Value</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
						02/2026/HĐV_TTCT-TB; No. 03/2026/HĐV_TTCT-TB; No. 04/2026/HĐV_TTCT-TB; No. 05/2026/HĐV_TTCT-TB_1; No. 06/2026/HĐV_TTCT-TB; No. 07/2026/HĐV_TTCT-TB; No. 08/2026/HĐV_TTCT-TB; No. 09/2026/HĐV_TTCT-TB; No. 261/2022/HĐHTKD/TTC-TB.	
6	Công ty TNHH Du lịch Thành Thành Công Lâm Đồng <i>Thanh Thanh Cong Lam Dong Tourist Company Limited</i>	Người có liên quan <i>Related party</i>	5800396328	Số 03 - 05 - 07 đường Mai Anh Đào, Phường Lâm Viên - Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam <i>No. 03 - 05 - 07, Mai Anh Dao Street, Lam Vien Ward - Da Lat, Lam Dong Province, Vietnam</i>	Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2026 <i>From January to June 2026</i>	- Phát sinh cung cấp dịch vụ tư vấn và các dịch vụ khác 17,55 tỷ của các hợp đồng số 04012026/HĐDV-TTCT-KVCTYMM; số 04012026/HĐDV-TTCT-KSHUE; số 207/2024/HDDV-TTCT-LAM DONG - Phát sinh bán hàng hóa 4,47 tỷ của các hợp đồng số 145/2025/HĐMB; số 196/2025/HĐMB-TTCT; số 190/2025/HĐMB-TTCT; số 48/2026/HĐDV-TTCH; số 199/2025/HĐMB-TTCT - Phát sinh mua dịch vụ lưu trú 6,97 tỷ của các hợp đồng số 230/2024/HĐ-TTCT; số 48/2026/HDDV - TTCH; số 238/2024/HĐ-TTCT; số 01/2026/HĐNT NL – TCT; số 97/2026/HĐNT/TTCT-HA - Phát sinh chi phí dịch vụ khác 18,51 tỷ của hợp đồng số 039/2025/HĐ-TTCT - Generated revenue from providing consulting and other services of 17.55 billion VND under Contracts No. 04012026/HĐDV-TTCT-KVCTYMM; No.	

STT NO	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of Organization / Individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>Ownership Identification Document No. *, Date of Issue, Place of Issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Registered Head Office Address / Contact Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Transaction Date(s) with the Company</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Description, Quantity and Total Transaction Value</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
						04012026/HĐDV-TTCT-KSHUE; No. 207/2024/HĐDV-TTCT-LAM DONG. - Generated revenue from sales of goods of 4.47 billion VND under Contracts No. 145/2025/HĐMB; No. 196/2025/HĐMB-TTCT; No. 190/2025/HĐMB-TTCT; No. 48/2026/HĐDV-TTCH; No. 199/2025/HĐMB-TTCT. - Incurred accommodation service expenses of 6.97 billion VND under Contracts No. 230/2024/HĐ-TTCT; No. 48/2026/HĐDV-TTCH; No. 238/2024/HĐ-TTCT; No. 01/2026/HĐNT NL – TCT; No. 97/2026/HĐNT/TTCT-HA. - Incurred other service expenses of 18.51 billion VND under Contract No. 039/2025/HĐ-TTCT.	
7	Công ty TNHH Du lịch TTC <i>TTC Tourist Company Limited</i>	Người có liên quan <i>Related party</i>	4200351556	Số 04 Pasteur, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam <i>No. 04, Pasteur Street, Nha Trang Ward, Khanh Hoa Province, Vietnam</i>	Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2026 <i>From January to June 2026</i>	- Phát sinh bán hàng hóa 2,46 tỷ của các hợp đồng số 006/2026/HĐMB-TTCT; số 152/2025/HĐMB-TTCT; số 0101B/2026/HĐNT/TTCT - Phát sinh cung cấp dịch vụ tư vấn và các dịch vụ khác 11,17 tỷ của các hợp đồng số 01/2026/HĐDV-TTCT; số 04012026/HĐDV-TTCT-KSMICHELIA; số 04012026/HĐDV-TTCT-KSVPB - Phát sinh lãi cho vay 2,96 tỷ của hợp đồng số 101/2021/HĐ-TTCT - Phát sinh mua dịch vụ lưu trú 12,30 tỷ của các hợp đồng số 027/2025/HĐ-TTCT; số	

12
TƯ
ẤN
SH
HCC
HC

STT NO	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of Organization / Individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>Ownership Identification Document No. *, Date of Issue, Place of Issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Registered Head Office Address / Contact Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Transaction Date(s) with the Company</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Description, Quantity and Total Transaction Value</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
						0101/2026/HĐNT/TTCVPB; số 213/2023/HĐDV-TTCT; số 13-2026/HĐNT; số 155/2023/HD-TTCT; số 01/2025/HD-TTCT; số 0101B/2026/HĐNT/TTCT - Generated revenue from sales of goods of 2.46 billion VND under Contracts No. 006/2026/HĐMB-TTCT; No. 152/2025/HĐMB-TTCT; No. 0101B/2026/HĐNT/TTCT. - Generated revenue from providing consulting and other services of 11.17 billion VND under Contracts No. 01/2026/HDDVTTCT; No. 04012026/HĐDV-TTCT-KSMICHELIA; No. 04012026/HĐDV-TTCT-KSVPB. - Generated interest income from loans of 2.96 billion VND under Contract No. 101/2021/HD-TTCT. - Incurred accommodation service expenses of 12.30 billion VND under Contracts No. 027/2025/HĐ-TTCT; No. 0101/2026/HĐNT/TTCVPB; No. 213/2023/HĐDV-TTCT; No. 13-2026/HĐNT; No. 155/2023/HD-TTCT; No. 01/2025/HD-TTCT; No. 0101B/2026/HĐNT/TTCT.	

STT NO	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of Organization / Individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>Ownership Identification Document No. *, Date of Issue, Place of Issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Registered Head Office Address / Contact Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Transaction Date(s) with the Company</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Description, Quantity and Total Transaction Value</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
8	Công ty Cổ phần Năng Lượng TTC <i>TTC Energy Joint Stock Company</i>	Công ty cùng tập đoàn <i>Affiliate</i>	0314232731	253 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam <i>253 Hoang Van Thu Street, Tan Son Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>	Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2026 <i>From January to June 2026</i>	- Phát sinh lãi đi vay 203tr của các hợp đồng số 09/2024/TTCE-DLTTTC; số 10/2024/TTCE-DLTTTC; số 46/2025/HĐV/TTCE-TTCT - <i>Incurred interest expense of 203 million VND under Contracts No. 09/2024/TTCE-DLTTTC; No. 10/2024/TTCE-DLTTTC; No. 46/2025/HĐV/TTCE-TTCT.</i>	
9	Công ty Cổ phần Thành Thành Nam <i>Thanh Thanh Nam Joint Stock Company</i>	Công ty cùng tập đoàn <i>Affiliate</i>	0312907273	253 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam <i>253 Hoang Van Thu Street, Tan Son Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>	Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2026 <i>From January to June 2026</i>	- Phát sinh doanh thu 1tr của C26TTC5678 ngày 17/06/2026 - Phát sinh lãi đi vay và dịch vụ khác 1,87 tỷ của các hợp đồng số 012/2025/HĐCV; số 09/2025/HĐCV/TTN-DLTTTC; số 01/2025/HĐMB/TTCT-TTN - <i>Generated revenue of 1 million VND under C26TTC5678 dated June 17, 2026.</i> - <i>Incurred interest expense and other service expenses of 1.87 billion VND under Contracts No. 012/2025/HĐCV; No. 09/2025/HĐCV/TTN-DLTTTC; No. 01/2025/HĐMB/TTCT-TTN.</i>	
10	Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Thành Thành Công <i>Thanh Thanh Cong Industrial</i>	Cổ đông lớn <i>Major shareholder</i>	3900471864	khu phố An Hội, Phường Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam <i>An Hoi Quarter, Trang Bang</i>	Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2026 <i>From</i>	- Phát sinh bán dịch vụ 164tr của hợp đồng số 204/2025/HĐDV/TTCT-TTCIZ - Phát sinh lãi đi vay 956tr của các hợp đồng số 541/2024/HĐ-TTCIZ; số 250/2025/HĐ-TTCIZ	

STT NO	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of Organization / Individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>Ownership Identification Document No. *, Date of Issue, Place of Issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Registered Head Office Address / Contact Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Transaction Date(s) with the Company</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Description, Quantity and Total Transaction Value</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
	Park Joint Stock Company			Ward, Tay Ninh Province, Vietnam	January to June 2026	số 288/2025/HĐ-TTCIZ; số 298/2025/HĐ-TTCIZ; số 340/2025/HĐ-TTCIZ; số 09/2026/HĐVV-TTCIZ; số 10/2026/HĐVV-TTCIZ - Generated service revenue of 164 million VND under Contract No. 204/2025/HĐDV/TTCT-TTCIZ. - Incurred interest expense of 956 million VND under Contracts No. 541/2024/HĐ-TTCIZ; No. 250/2025/HĐ-TTCIZ; No. 288/2025/HĐ-TTCIZ; No. 298/2025/HĐ-TTCIZ; No. 340/2025/HĐ-TTCIZ; No. 09/2026/HĐVV-TTCIZ; No. 10/2026/HĐVV-TTCIZ.	
11	Công ty Cổ phần Khai Thác Và Quản Lý KCN Đặng Huỳnh <i>Dang Huynh Industrial Zones Exploitation and Management Joint Stock Company</i>	Công ty cùng tập đoàn <i>Affiliate</i>	1100782200	Khu công nghiệp Tân Kim Mở rộng, Xã Cần Giuộc, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam <i>Tan Kim Expanded Industrial Park, Can Giuoc Commune, Tay Ninh Province, Vietnam</i>	Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2026 <i>From January to June 2026</i>	- Phát sinh bán dịch vụ 33tr của hợp đồng số 205/2025/HĐDV/TTCT-DH - Phát sinh lãi đi vay 2,36 tỷ của các hợp đồng số 49/2025/HĐCV/ĐH-TTCT; số 53/2025/HĐCV/ĐH-TTCT; số 56/2025/HĐCV/ĐH-TTCT; số 72/2025/HĐCV/ĐH-TTCT; số 81/2025/HĐCV/ĐH-TTCT - Generated service revenue of 33 million VND under Contract No. 205/2025/HĐDV/TTCT-DH. - Incurred interest expense of 2.36 billion VND under Contracts No. 49/2025/HĐCV/ĐH-TTCT; No. 53/2025/HĐCV/ĐH-TTCT; No. 56/2025/HĐCV/ĐH-TTCT; No. 72/2025/HĐCV/ĐH-TTCT; No. 81/2025/HĐCV/ĐH-TTCT.	

STT NO	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of Organization / Individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>Ownership Identification Document No. *, Date of Issue, Place of Issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Registered Head Office Address / Contact Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Transaction Date(s) with the Company</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Description, Quantity and Total Transaction Value</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
12	Công ty TNHH Lữ hành Quốc tế TTC <i>TTC International Travel Company Limited</i>	Người có liên quan <i>Related party</i>	0316234004	512 Lý Thường Kiệt, Phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam <i>512 Ly Thuong Kiet Street, Tan Son Nhat Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>	Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2026 <i>From January to June 2026</i>	- Phát sinh bán dịch vụ khác 992tr của hợp đồng số 020/2026/HĐDV-TTCT - Phát sinh lãi cho vay 843tr của hợp đồng số 001/2026/HĐCV_LHQT; số 002/2026/HĐCV_LHQT - Phát sinh lãi đi vay và dịch vụ khác 75tr của các hợp đồng số 01/2025/HĐ/LHTTC ngày 31/12/2024; số 631/2025/HĐ-LHTTC. - <i>Generated other service revenue of 992 million VND under Contract No. 020/2026/HĐDV-TTCT.</i> - <i>Generated interest income from loans of 843 million VND under Contracts No. 001/2026/HĐCV_LHQT; No. 002/2026/HĐCV_LHQT.</i> - <i>Incurred interest expense and other service expenses of 75 million VND under Contracts No. 01/2025/HĐ/LHTTC dated December 31, 2024; No. 631/2025/HĐ-LHTTC.</i>	
13	Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín <i>Saigon Thuong Tin Real Estate Joint Stock Company</i>	Công ty cùng tập đoàn <i>Affiliate</i>	0303315400	512 Lý Thường Kiệt, Phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam <i>512 Ly Thuong Kiet Street, Tan Son Nhat</i>	Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2026 <i>From January to June 2026</i>	- Phát sinh bán dịch vụ 16tr của hợp đồng số 033/2026/HĐDV/TTCT - <i>Generated service revenue of 16 million VND under Contract No. 033/2026/HĐDV/TTCT.</i>	

STT NO	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of Organization / Individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>Ownership Identification Document No. *, Date of Issue, Place of Issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Registered Head Office Address / Contact Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Transaction Date(s) with the Company</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Description, Quantity and Total Transaction Value</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
				Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam			
14	Công ty Cổ phần Nhà hàng Ngọc Lan Đình <i>Ngoc Lan Dinh Restaurant Joint Stock Company</i>	Công ty con <i>Subsidiary</i>	0305445099	466 Trần Hưng Đạo B, Phường Chợ Lớn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam <i>466 Tran Hung Dao B Street, Cho Lon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>	Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2026 <i>From January to June 2026</i>	- Phát sinh chi phí hợp tác doanh thu 780tr của hợp đồng số 01/2025/HĐHTKD/NLĐ - <i>Incurred revenue cooperation expense of 780 million VND under Contract No. 01/2025/HĐHTKD/NLĐ.</i>	
15	Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân <i>Toan Hai Van Joint Stock Company</i>	Công ty cùng tập đoàn <i>Affiliate</i>	1701024018	Tổ 11, Khu phố Suối Lớn Dương Tơ, Đặc khu Phú Quốc, Tỉnh An Giang, Việt Nam <i>Group 11, Suoi Lon Quarter, Duong To, Phu Quoc Special Zone, An Giang Province, Vietnam</i>	Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2026 <i>From January to June 2026</i>	- Phát sinh lãi cho vay 87tr của hợp đồng số 214/2022/HĐ-TTCT; số 217/2022/HĐ-TTCT, số 10/2024/HĐVV/THV-TTCT - Phát sinh chuyển nhượng cổ phần 27 tỷ của hợp đồng số 38/2026 - <i>Generated interest income from loans of 87 million VND under Contracts No. 214/2022/HĐ-TTCT; No. 217/2022/HĐ-TTCT; No. 10/2024/HĐVV/THV-TTCT.</i> - <i>Generated proceeds from share transfer of 27 billion VND under Contract No. 38/2026.</i>	

STT NO	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of Organization / Individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>Ownership Identification Document No. *, Date of Issue, Place of Issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Registered Head Office Address / Contact Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Transaction Date(s) with the Company</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Description, Quantity and Total Transaction Value</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
16	Công ty Cổ phần Xây dựng và Kết cấu Thép Đại Tín <i>Dai Tin Construction and Steel Structure Joint Stock Company</i>	Công ty cùng tập đoàn <i>Affiliate</i>	0313911610	Lô B1.3, đường DB 2, Khu công nghiệp Thành Thành Công, KP An Hội, Phường Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam <i>Lot B1.3, DB 2 Street, Thanh Thanh Cong Industrial Park, An Hoi Quarter, Trang Bang Ward, Tay Ninh Province, Vietnam</i>	Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2026 <i>From January to June 2026</i>	- Phát sinh lãi đi vay 698tr của các hợp đồng số 107/2025/HD-TTCT; số 107/2025/HD-TTCT-1 số 18.11-01/2025/HĐVV-DTCS; số 27.11-01/2025/HĐVV-DTCS; số 12.12/2025/HĐVV-DTCS - Incurred interest expense of 698 million VND under Contracts No. 107/2025/HD-TTCT; No. 107/2025/HD-TTCT-1; No. 18.11-01/2025/HĐVV-DTCS; No. 27.11-01/2025/HĐVV-DTCS; No. 12.12/2025/HĐVV-DTCS.	
17	Công ty TNHH Palace Bình Thuận <i>Palace Binh Thuan Company Limited</i>	Công ty cùng tập đoàn <i>Affiliate</i>	3401256847	Số 01 Từ Văn Tư, Phường Phan Thiết, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam <i>No. 01 Tu Van Tu Street, Phan Thiet Ward, Lam Dong Province, Vietnam</i>	Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2026 <i>From January to June 2026</i>	- Phát sinh bán hàng hóa và dịch vụ khác 3,2 tỷ của hợp đồng số 185/2025/HĐMB-TTCT; số 04012026/HĐDV-TTCT-PLBINHTHUAN - Phát sinh dịch vụ khác 6,82 tỷ của hợp đồng số 229/2024/HĐ-TTCT - Generated revenue from sales of goods and other services of 3.2 billion VND under Contracts No. 185/2025/HĐMB-TTCT; No. 04012026/HĐDV-TTCT-PLBINHTHUAN. - Incurred other service expenses of 6.82 billion VND under Contract No. 229/2024/HĐ-TTCT.	

STT NO	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of Organization / Individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>Ownership Identification Document No. *, Date of Issue, Place of Issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Registered Head Office Address / Contact Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Transaction Date(s) with the Company</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch <i>Description, Quantity and Total Transaction Value</i>	Ghi chú <i>Notes</i>
18	Công ty Cổ phần Đầu Tư Hạ Tầng Cụm Công Nghiệp Tân Hội <i>Tan Hoi Industrial Cluster Infrastructure Investment Joint Stock Company</i>	Công ty cùng tập đoàn <i>Affiliate</i>	3900899699	Tờ bản đồ số 05, thửa 267, ấp An Phú, Xã Tân Hội, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam <i>Map sheet No. 05, Plot 267, An Phu Hamlet, Tan Hoi Commune, Tay Ninh Province, Vietnam</i>	Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2026 <i>From January to June 2026</i>	- Phát sinh bán hàng hóa và dịch vụ khác 90tr của các hợp đồng số 09/2025/HĐCV/TH-DLTTTC; số 16/2026/HĐCV/TH-DLTTTC; số 18/2026/HĐCV/TH-DLTTTC - Generated revenue from sales of goods and other services of 90 million VND under Contracts No. 09/2025/HĐCV/TH-DLTTTC; No. 16/2026/HĐCV/TH-DLTTTC; No. 18/2026/HĐCV/TH-DLTTTC.	